

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng
Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi),
phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp Bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Công văn số 6744/UBND-VHXX ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương về điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng Phu thuộc cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2874/SXD-HĐXD ngày 15/5/2025 về việc phê duyệt dự án Bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá (kèm theo hồ sơ dự án và các văn bản có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá.

2. Địa điểm xây dựng: Tại di tích Hòn Vọng Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

5. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng (Di tích lịch sử văn hoá), cấp III.

6. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Nhà thầu khảo sát: Viện Xây dựng công trình biển;

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Viện Xây dựng công trình biển và Công ty cổ phần tư vấn và quản lý đầu tư xây dựng AMC Việt Nam.

7. Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng T&D Việt Nam và Viện Kinh tế xây dựng.

8. Mục tiêu đầu tư: Đưa ra giải pháp bảo tồn, gia cố, gia cường bảo đảm sự bền vững và ổn định của di tích Hòn Vọng Phu, tạo độ cứng ổn định, chống đỡ được các chuyển dịch dưới bất cứ tác động nào của thời tiết và môi trường xung quanh.

9. Nội dung và quy mô đầu tư

9.1. Giải pháp giữ các khối đá của Hòn Vọng Phu

Để đảm bảo các khối của Hòn Vọng Phu không bị tách rời sẽ sử dụng phương án khoan lỗ rút lõi sau đó gia cố bằng các sợi thép được chèn vữa SIKAGROUT 214-11 gia cố dọc theo phương đứng. Khi bơm vữa SIKAGROUT, vữa sẽ chèn vào các vết nứt trên thành lỗ khoan, bao bọc các sợi thép D14 tạo thành những sợi thép vững chắc chịu kéo và chịu nén nhằm ngăn chặn các vết nứt phát triển, bó các phần tử rời rạc của khối do nứt nẻ, vỡ vụn thành một khối vững chắc không bị tách rời:

- Sử dụng các neo cốt thép 3D14 thép CB500-V (cường độ tới hạn 500 MPa), khả năng chịu kéo của bó thép là 21,47 tấn ($[Z]b = 21,47T$). Ba thanh thép này được hàn dính vào nhau (cách 400mm có một mối hàn dính);

- Bó thép được đặt vào đường ống (khoan rút lõi) D76, xuất phát từ trên đỉnh khối và được neo sâu chặt vào khối đế;

- Sau khi đặt thép vào lồng ống và định vị chắc chắn ta tiến hành bơm vữa SIKAGROUT 214-11 bằng máy bơm thích hợp;

- Với khối đỉnh: Khoan 04 lỗ từ trên đỉnh với khoảng cách các lỗ 500mm, chiều sâu hố khoan trung bình 18m để liên kết dọc xuống khối đế;

- Khối thân 2: Tại các phần đua ra của khối thân 2, tiếp tục khoan bổ sung 03 lỗ khoan để tăng cường liên kết với khối đế;

- Để đảm bảo chống tách rời các mảng đá xung quanh mặt ngoài Hòn Vọng Phu, sử dụng vữa SIKAGROUT 214-11 trám vá toàn bộ các khe nứt xung quanh. Trước khi tiến hành trám vá phải đảm bảo vệ sinh bề mặt tiếp xúc giữa các vết nứt.

- Sau khi hoàn thiện quá trình khoan và thi công neo liên kết, tiến hành dỡ bỏ dàn giáo từ trên đỉnh đồng thời dỡ bỏ lớp foam chèn và lưới thép bọc theo từng lớp 1.0m. Kiểm tra lại các khối đá xung quanh, khi phát hiện vết nứt thì bơm trám Sika theo như quy trình gắn khe nứt ban đầu.

9.2. Giải pháp hệ dàn giáo và sàn đạo phục vụ thi công

Sử dụng hệ giáo chống tạm thời bằng ống thép giáo xây dựng chuyên dụng loại d60, d43 bao quanh kết hợp thép hình U, I100 tăng cứng. Hệ thống dàn giáo sẽ bao che kín cho Hòn Vọng Phu kết hợp tạo nên một khối kết cấu thép thanh mảnh nhưng vững chắc đủ khả năng chống chịu mọi tải trọng và tác động bất lợi có thể xuất hiện cũng như tải trọng thi công gia cố các khối đá trong bước tiếp theo.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 2331/SXD-HĐXD ngày 29/4/2025.

11. Tổng mức đầu tư: 17.000.000.000 đồng (Mười bảy tỷ đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	13.038.149.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	400.687.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT:	2.027.971.000 đồng;
- Chi phí khác:	271.639.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.261.554.000 đồng.

(có Phụ biểu chi tiết kèm theo).

12. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành trước 31/12/2025.

14. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa).

15. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 2331/SXD-HĐXD ngày 29/4/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về cơ sở pháp lý, nội dung, kết quả thẩm định dự án và hồ sơ dự án trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, UBND tỉnh (để b/c) ;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNKHCHN, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Bảo tồn, gia cố di tích Hòn Vọng Phu thuộc Cụm di tích nghệ thuật và thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi), phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng.

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	11.989.442.322	1.048.707.620	13.038.149.000	Gxd
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	400.687.162		400.687.000	Gqlđa
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	1.877.750.986	150.220.079	2.027.971.000	Gtv
1	Chi phí khảo sát địa hình	351.002.778	28.080.222	379.083.000	
2	Chi phí khảo sát địa chất				
3	Chi phí giám sát khảo sát	14.292.593	1.143.407	15.436.000	
4	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	133.562.387	10.684.991	144.247.378	
5	Chi phí Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	24.458.462	1.956.677	26.415.139	
6	Chi phí lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	397.809.696	31.824.776	429.634.472	
7	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	30.093.500	2.407.480	32.500.980	
8	Chi phí thẩm tra dự toán	29.254.239	2.340.339	31.594.578	
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng	383.542.260	30.683.381	414.225.641	
10	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây dựng	49.756.186	3.980.495	53.736.680	
11	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	23.978.885	1.918.311	25.897.195	
12	Chi phí tư vấn thẩm định giá	220.000.000	17.600.000	237.600.000	
13	Chi phí tư vấn khác	220.000.000	17.600.000	237.600.000	
IV	CHI PHÍ KHÁC	262.370.693	9.268.755	271.639.000	Gk
1	Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	1.615.000		1.615.000	
2	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	19.782.580		19.782.580	
3	Chi phí thẩm định dự toán	19.183.108		19.183.108	
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	31.620.000		31.620.000	

5	Chi phí kiểm toán độc lập	103.870.000	8.309.600	112.179.600	
6	Chi phí bảo hiểm công trình	9.591.554	959.155	10.550.709	
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan nhà nước	76.708.452		76.708.452	
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	-	-	1.261.554.000	Gdp
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố công việc phát sinh			1.261.554.000	
	Cộng tổng (làm tròn):			17.000.000.000	TMĐT